

e	Hạ tầng khu công nghiệp và khu kinh tế							500.000									
1	Hạ tầng cụm công nghiệp tập trung	Phòng Kinh tế	B	B	xã Trà Giang	50 ha	Thu hút đầu tư, phục vụ chế biến sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn		500.000								

Phụ lục 2

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND xã Trà Giang)

ĐVT Triệu đồng

[illegible]

Phụ lục 3

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Danh mục dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2026-2030

(Kèm theo Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 18/8/2025 của HĐND xã Trà Giang)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG CỘNG								332.509		332.509	-	
A	Đổi ứng danh mục sử dụng vốn NSTW của tỉnh												Chi tiết theo PL1
B	Bố trí cho các dự án sử dụng vốn NST								332.509		332.509		
a	Lĩnh vực giao thông								174.141		174.141		
1	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường Nghĩa Lâm - Nghĩa Sơn	Phòng Kinh tế	C		Thôn 7	Dài 48m; rộng 09m; đảm ĐƯỠ HL93	Khẩn cấp	2026	13.500		13.500		
2	BTXM tuyến Nghĩa địa Núi bé - Gò Dúi	Thôn An Hòa Nam	C		Thôn An Hòa Nam	830m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	1.200		1.200		Nghĩa Thắng
3	Tuyến TL623B - Kênh chính nam (đoạn qua nhà văn hóa thôn An Hòa Nam)	Thôn An Hòa Nam			Thôn An Hòa Nam	1850m (mặt đường 6m)	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	6.449		6.449		Nghĩa Thắng
4	Đầu cầu Tà Măng - Hóc Đành	Thôn Phú Thọ 2	C		Thôn Phú Thọ 2	1280m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	2.100		2.100		Nghĩa Thắng
5	Xây dựng cầu Trảng Đẻ	Thôn Phú Thọ 2	C		Thôn Phú Thọ 2	15m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	1.500		1.500		Nghĩa thắng
6	Tuyến kênh chính Nam đi Cà Tang	Thôn An Nhơn			Thôn An Nhơn	L=9m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	2.500		2.500		Nghĩa Thắng
7	Xây mới cầu Cà Tang	Thôn An Nhơn	C		Thôn An Nhơn	200m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	3.000		3.000		Nghĩa Thắng
8	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường trung tâm xã Nghĩa Sơn(cũ)	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	400m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	2.240		2.240		Nghĩa Sơn
9	Nâng cấp tuyến Đồng chặt - Ruộng Trúc	Thôn Phú Thọ 1	C		Thôn Phú Thọ 1	590m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	955		955		Nghĩa Thắng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Nâng cấp tuyến Phạm Côn - đường Đèo chim hút	Thôn Phú Thọ 1	C		Thôn Phú Thọ 1	450m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	720		720		Nghĩa Thắng
11	Ngã 3 UBND xã Nghĩa Thọ(cũ) - Ngã 3 Đồn Bay	Thôn Phú Thọ 1	C		Thôn Phú Thọ 1	250m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	400		400		Nghĩa Thắng
12	Ngã 3 Trạm Y tế Nghĩa thọ (cũ) - Nhà Phạm văn Lua	Thôn Phú Thọ 2	C		Thôn Phú Thọ 2	200m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	312		312		Nghĩa Thắng
13	BTXM tuyến Ngã 3 Thạch Giảng - Đèo Chim Hút	Thôn An Tân	C		Thôn An Tân	300m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	700		700		Nghĩa Thắng
14	KCH tuyến Trạm hạ thế - Đồng đập	Thôn An Tây	C		Thôn An Tây	750m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	1.800		1.800		Nghĩa Thắng
15	Ngâng cấp, sửa chữa tuyến từ Cổng chào VH thôn Đá Bàn - nhà ông Nga	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	500m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	1.560		1.560		Nghĩa Sơn
16	Mở rộng và BTXM tuyến đường từ nhà bà Pha - Nhà ông Đít	Thôn Đá Sơn	C		Thôn Đá Sơn	904m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2029	1.500		1.500		Nghĩa Sơn
17	Mở rộng và BTXM tuyến đường từ nhà ông Khui - Khu sản xuất biên phòng tỉnh	Thôn Đá Sơn	C		Thôn Đá Sơn	600m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2029	800		800		Nghĩa Sơn
18	Bê tông tuyến đường Lê Tấn Sự - Trần Ngọc Hời	Thôn 4	C		Thôn 4	240m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	408		408		Nghĩa Lâm
19	Bê tông xi măng tuyến Nguyễn Đi - Hóc mua	Thôn 1	C		Thôn 1	990m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	1.683		1.683		Nghĩa Lâm
20	Đường Quốc Phòng - Bến Sông	Thôn An Tráng			Thôn An Tráng	507m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	650		650		Nghĩa Thắng
21	Đường Quốc Phòng (Nhà Nguyễn Xí Hùng) - Bến Sông	Thôn An Tráng			Thôn An Tráng	600m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	800		800		Nghĩa Thắng
22	Đường Cầu Đồi - Tàu Voi	Thôn An Hòa Bắc			Thôn An Hòa Bắc	550m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	870		870		Nghĩa Thắng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
23	Tuyến BTXM UBND xã Nghĩa Thọ (cũ) - Đèo Chim Hút	Thôn Phú Thọ 1			Thôn Phú Thọ 1	500m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	850		850		Nghĩa Thắng
24	Ngã 4 sáu Huy đi Bàu Sen	Thôn An Lạc			Thôn An Lạc	400m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	600		600		Nghĩa Thắng
25	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -1	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	10.000		10.000		
26	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -2	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	10.000		10.000		
27	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -3	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	10.000		10.000		
28	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -4	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	10.000		10.000		
29	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -5	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2028	10.000		10.000		
30	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -6	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2028	10.000		10.000		
31	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -7	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2028	10.000		10.000		
32	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -8	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2028	10.000		10.000		
33	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -9	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2029	10.000		10.000		
34	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -10	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2029	10.000		10.000		
35	Cầu qua kênh Chính Nam trên tuyến đường BTXM -11	Phòng Kinh tế			xã Trà Giang	Dài 48m; rộng 09m; đảm DƯL HL93	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2029	10.000		10.000		

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Mở rộng và BTXM tuyến từ nhà ông Nga - Gò Tu	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	1.000m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2028	1.743		1.743	2026 - 2030	
	Nâng cấp tuyến đường và mương ta luy từ nhà ông Thôi - Trung tâm khu Tái định cư Gò Thần	Thôn Đá bàn	C		Thôn Đá Bàn	200m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	349		349	2026 - 2030	
	BTXM tuyến đường Nguyễn Điệp Em - Kiêu Quang Nhứt	Thôn 7	C		Thôn 7	200m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	349		349		
	BTXM tuyến 19/5 - nghĩa địa Gò Gieo	Thôn Đá sơn	C		Thôn Đá sơn	150m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2026	261		261		
	Nâng cấp tuyến điểm nhấn NTMKMC - Nhà ông Đít	Thôn Đá sơn	C		Thôn Đá sơn	150m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2026	261		261		
	Tuyến đường và mương bê tông Vườn Đình đi Gò Sỏi	Thôn 2	C		Thôn 2	575m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2026	1.702		1.702		
	Tuyến đường từ Gò Đồn đi Thôn 1	Thôn 2	C		Thôn 2	400m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2026	465		465		
	Đường bê tông từ ngõ Nguyễn Bút - Lương Thị Tượng	Thôn 3	C		Thôn 3	800m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2027	1.394		1.394		
	Tuyến đường Nguyễn Thị Tường - Dốc Ông Tim	Thôn 4	C		Thôn 4	L= 300m, rộng = 3m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2027	523		523		
	Tuyến đường Nguyễn Quang Trung - Nguyễn Anh Thư	Thôn 4	C		Thôn 4	L= 200m, rộng = 2,5m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2027	349		349		
	Tuyến đường Trần Văn Ba - Nguyễn Thanh Chí	Thôn 4	C		Thôn 4	L= 350m, rộng = 2m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	610		610		
	Tuyến đường Phạm Văn Thư - Huỳnh Thanh Khôi	Thôn 4	C		Thôn 4	L= 180m, rộng = 3m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	314		314		
	Tuyến Bùi Xuân Ba đi kênh chính Nam	Thôn 6	C		Thôn 6	750m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2027	1.307		1.307		
	Tuyến Huỳnh Thanh Nghĩa đi Bùi Văn Chương	Thôn 6	C		Thôn 6	190m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	331		331		
	Đường tránh lũ đi Đồng Lân	Thôn 6	C		Thôn 6	350m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	610		610		
	Đường quốc phòng đi nghĩa địa Động Cao	Thôn 6	C		Thôn 6	220m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	383		383		
	Đường Lâm Phú đi đập 19/5	Thôn 1	C		Thôn 1	1.100m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	1.917		1.917		
	Đường Cao Văn Diễm đi Cao Danh và Đào Hòa	Thôn 1	C		Thôn 1	220m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	383		383		
	Đường Đồng Mới quanh xứ đồng	Thôn 1	C		Thôn 1	950m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	1.656		1.656		

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Đường đi Thổ Đám và Đoàn Văn Đào đi Thổ Trước	Thôn 1	C		Thôn 1	750m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	1.307		1.307		
	Đường Trương Tấn Minh đi Cây Khế	Thôn 1	C		Thôn 1	475m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt,	2028	828		828		
b	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi và thủy sản							2026	37.669		37.669		
1	Tu sửa lại mương bê tông thuộc kênh nhánh phía Đông đập dâng Đồng Quang	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	250m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2026	371		371		Nghĩa Sơn
2	Tu sửa lại mương bê tông thuộc kênh nhánh phía tây đập dâng Đồng Quang	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	200m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2026	296		296		Nghĩa Sơn
3	Kênh đập dâng ruộng Ngót	Thôn Phú Thọ 1	C		Thôn Phú Thọ 1	1450m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2026	1.800		1.800		Nghĩa thắng
4	Kênh đập 3/2 Đồng Chặt	Thôn Phú Thọ 2	C		Thôn Phú Thọ 2	1285m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2026	1.600		1.600		Nghĩa thắng
5	KCH Kênh Trạm bơm A2-1 (Mương Rộc bà - Rộc bắp)	Thôn 1	C		Thôn 1	1300m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2026	1.300		1.300		Nghĩa Lâm
6	Xây dựng các mô hình chăn nuôi tuần hoàn, thân thiện môi trường	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công					Chăn nuôi tuần là hoạt động sản xuất không chất thải, không phế phẩm; ứng dụng kỹ thuật truyền thống và những tiến bộ khoa học để xử lý phụ phẩm, chất thải trong quá trình sản xuất thành giá trị hữu ích, góp phần bảo vệ và tái sinh môi trường.	Từ năm 2026	880		880		
7	Tu sửa, nạo vét đập dâng Đồng Quang	phòng Nông nghiệp và PTNT	C		Thôn Đá Bàn	4.788	Sửa chữa, nâng cấp thân đập, nạo vét lòng hồ thượng lưu đập; Đảm bảo nước tưới phục vụ sản xuất	Từ năm 2027	5.000		5.000		CTMTQG vùng ĐBDTTS
8	Kênh N2-2	phòng Nông nghiệp và PTNT			Thôn An Nhơn	1052m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	2.500		2.500		
9	Kênh N2VC3	phòng Nông nghiệp và PTNT			Thôn An Hòa Nam	700m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.120		1.120		
10	Kênh BTCT Hóc Thê	phòng Nông nghiệp và PTNT			Thôn Phú Thọ 1	700m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.100		1.100		
11	Mương Gò Cao	Thôn An Tráng			Thôn An Tráng	442m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	430		430		Nghĩa thắng
12	Kênh đập 3/2 Đồng Chặt	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	850m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.000		1.000		Nghĩa thắng
13	Nhánh N2-6-1(Nối dài tưới Ruộng Vững)	Thôn An Tráng			Thôn An Tráng	408m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	430		430		Nghĩa thắng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
14	Kênh N2-6 (Tưới Vùng An Huy - Thổ Cầu)	Thôn An Tráng			Thôn An Tráng	303m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	290		290		Nghĩa thắng
15	Kênh N2VC4	Thôn An Hòa Nam			Thôn An Hòa Nam	350m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	600		600		Nghĩa thắng
16	Tuyến kênh ống Hóc Xoài	Thôn An Nhon			Thôn An Nhon	700m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	450		450		Nghĩa thắng
17	Kênh N2VC3	Thôn An Hòa Nam			Thôn An Hòa Nam	764m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.150		1.150		Nghĩa thắng
18	Kênh mương Đồng Phên	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	467m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	701		701		Nghĩa thắng
19	Kênh nhánh Gò Chùa	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	195m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	234		234		Nghĩa thắng
20	Kênh N3	Thôn Phú Thọ 1			Thôn Phú Thọ 1	393m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	472		472		Nghĩa thắng
21	Kênh ruộng Vờ	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	110m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	132		132		Nghĩa thắng
22	Kênh ruộng Ngót	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	1441m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.873,3		1.873,3		Nghĩa thắng
23	Kênh N1	Thôn Phú Thọ 1			Thôn Phú Thọ 1	455m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	591,5		591,5		Nghĩa thắng
24	Kênh N2	Thôn Phú Thọ 1			Thôn Phú Thọ 1	841m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.093		1.093		Nghĩa thắng
25	Kênh ruộng Trũng	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	270m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	486		486		Nghĩa thắng
26	Cống 2V3000x3000, L=6m	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	Cống+Đường	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.100		1.100		Nghĩa thắng
27	Kênh chính hóc xoài	Thôn Phú Thọ 1			Thôn Phú Thọ 1	940m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.222		1.222		Nghĩa thắng
28	Kênh nhánh N6-1	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	272m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	326,4		326,4		Nghĩa thắng
29	Kênh nhánh N6-2	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	261m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	313,2		313,2		Nghĩa thắng
30	Kênh chính hóc xoài	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	850m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	1.105		1.105		Nghĩa thắng
	Kênh nhánh N6-2	Thôn Phú Thọ 2			Thôn Phú Thọ 2	261m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	Từ năm 2026	313,2		313,2		Nghĩa thắng
	Kè chống sạt lở từ Cầu Cà Đăng - Nhà văn hoá Thôn Đá Bàn	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	500m	Chống sạt lở nhà cửa, đất đai của nhân dân	2029					GỬI TÌNH ĐƯA VÀO CÔNG TRÌNH MTQG
	Mở rộng, BTXM và đặt cống qua suối Nang tại Gò Vườn	Thôn Đá Bàn	C		Thôn Đá Bàn	300m	Đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, phục vụ vận chuyển nông nghiệp, lâm nghiệp phát triển kinh tế xã hội	2027	523		523	2026 - 2030	

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	XM tuyến mương bê tông Ngõ Trạch - Ngõ Đồn	Thôn 7	C		Thôn 7	700m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2026	1.220		1.220		
	03 Cổng qua đường D1500, L=6m x 3	Thôn An Tân	C		Thôn An Tân	Cống+Đường		2028					
	Tuyến kênh nhánh N6-1	Thôn An Tân	C		Thôn An Tân	450m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2028	666,9		666,9		
	Tuyến kênh mương N7 giai đoạn 2	Thôn An Tân	C		Thôn An Tân	850m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2028	1.259,7		1.259,7		
	Đổ bê tông mương tưới kết hợp thoát nước mưa ao cá Bắc Hồ (từ ngõ Lê Trung Kỳ - Gò Xoài)	Thôn 3	C		Thôn 3	300m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2028	1.380,0		1.380,0		
	Kênh tuyến đồng Hồ Tre - Mò Côi	Thôn 6	C		Thôn 6	320m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2027	474,2		474,2		
	Mương bê tông Đồng Mới đi Gò Nhỏ	Thôn 1	C		Thôn 1	378m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2027	563,2		563,2		
	Mương vượt cấp 22 di Cây Khế Giăng dầy	Thôn 1	C		Thôn 1	350m	Đảm bảo hệ thống dẫn nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất phát triển kinh tế	2027	518,7		518,7		
	Mương tiêu Bàu Vừng	Thôn An Tráng	C		Thôn An Tráng	2.240m		2027					BQL ĐƯA VÀO KẾ HOẠCH CỦA BAN
	Làm kè chống sạt lở từ Đường Lê Văn Trường - Lê Thanh Tùng	Thôn An Tráng	C		Thôn An Tráng	450m	Chống sạt lở	2027	784,4		784,4		
c	Lĩnh vực y tế												
	Theo ngành dọc												
d	Lĩnh vực giáo dục và đào tạo								79.297		79.297		
1	Trường Mầm non Nghĩa Sơn				Thôn đá Bàn		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	7.610		7.610		
2	Trường Mầm non Nghĩa Lâm				Thôn 3		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	7.108		7.108		
3	Trường Mầm non Nghĩa Thọ				Thôn Phú Thọ 1		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	1.963		1.963		
4	Trường tiểu học Nghĩa Lâm				Thôn 2		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	5.621		5.621		
5	Trường tiểu học Nghĩa Thắng				Thôn An Nhơn		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	18.795		18.795		
6	Trường tiểu học Nghĩa Sơn				Thôn Đá Bả		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	3.295		3.295		
7	Trường tiểu học Nghĩa Thọ				Thôn Phú Thọ 1		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	7.056		7.056		
8	Trường THCS Nghĩa Lâm				Thôn 7		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	5.444		5.444		
9	Trường THCS Nghĩa Thắng				Thôn An Hòa Nam		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	14.487		14.487		

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị đề xuất	Nhóm dự án	Nhóm dự án (Luật sửa đổi)	Địa điểm xây dựng	Năng lực thiết kế	Sự cần thiết đầu tư	Dự kiến thời gian thực hiện	Khái toán tổng mức đầu tư			Dự kiến kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Ghi chú
									Tổng mức đầu tư	Trong đó			
										NSTW	NS tỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Trường Mầm non Nghĩa Thắng				Thôn An Hòa Nam		Đảm bảo về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia	Từ năm 2026	7.918		7.918		
e	Lĩnh vực văn hóa, Thể thao và Du lịch								7.633,3		7.633,3		
1	Sửa chữa, xây dựng từng rào, sân vườn nhà văn hóa Thôn An hòa Nam	Thôn An Hòa Nam			Thôn An Hòa Nam			2026	1.000		1.000		
2	Xây mới Nhà văn hóa thôn An Hòa Bắc	thôn An Hòa Bắc			thôn An Hòa Bắc			2026	1.000		1.000		
3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ văn hóa, văn nghệ, thể thao, du lịch	Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công					Phục vụ nhu cầu thể dục- thể thao, văn hóa- văn nghệ và du lịch trên địa bàn xã	Từ năm 2026	877,5		877,5		
4	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa Thôn Đá Sơn	Thôn Đá Sơn			Thôn Đá Sơn			Từ năm 2026	103,0		103,0		
5	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa Thôn Đá Bàn	Thôn Đá Bàn			Thôn Đá Bàn			Từ năm 2026	104,0		104,0		
6	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa Thôn 1	Thôn 1			Thôn 1			Từ năm 2026	233,5		233,5		
7	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa Thôn 2	Thôn 2			Thôn 2			Từ năm 2026	73,0		73,0		
8	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa Thôn 3	Thôn 3			Thôn 3			Từ năm 2026	70,0		70,0		
9	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa Thôn 4	Thôn 4			Thôn 4			Từ năm 2026	72,0		72,0		
10	Xây mới nhà văn hóa thôn 7	Thôn 7			Thôn 7			Từ năm 2026	1.000		1.000		
11	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa thôn 6	Thôn 6			Thôn 6			Từ năm 2026	57		57		
12	Mua sắm trang thiết bị phục vụ nhà văn hóa thôn 7	Thôn 7			Thôn 7			Từ năm 2026	93,3		93,3		
13	Tùng rào cổng ngõ Nhà văn hóa Thôn An Tây	Thôn An Tây			Thôn An Tây			Từ năm 2026	400,0		400,0		
14	Tùng rào cổng ngõ Nhà văn hóa Thôn An Cư	Thôn An Cư			Thôn An Cư			Từ năm 2026	400,0		400,0		
15	Tùng rào cổng ngõ Nhà văn hóa Thôn An Lạc	Thôn An Lạc			Thôn An Lạc			Từ năm 2026	400,0		400,0		
16	Tùng rào cổng ngõ Nhà văn hóa Thôn An Nhiên	Thôn An Nhiên			Thôn An Nhiên			Từ năm 2026	400,0		400,0		
17	Tùng rào cổng ngõ Nhà văn hóa Thôn An Tân	Thôn An Tân			Thôn An Tân			Từ năm 2026	400,0		400,0		
18	Tùng rào cổng ngõ Nhà văn hóa Thôn Phú Thọ 1	Thôn Phú Thọ 1			Thôn Phú Thọ 1			Từ năm 2026	400,0		400,0		

[illegible]

[illegible]